

BÁO CÁO
Tổng kết Giáo dục trung học năm học 2018-2019

Thực hiện Công văn số 2173/BGDĐT-GDTrH ngày 20/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019 đối với Giáo dục Trung học (GDTrH), Sở GDĐT Kon Tum báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019 như sau:

I. Đánh giá việc phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh, giáo viên.

1.1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh

Trong năm học 2018-2019, tỉnh Kon Tum có:

- Cấp trung học phổ thông (THPT) có 27 trường, trong đó: 16 trường THPT, 09 trường phổ thông dân tộc nội trú (PT DTNT) (01 trường PT DTNT tỉnh và 8 trường PT DTNT huyện), 03 Phân hiệu và 01 trường THPT chuyên; số lớp: 409 lớp; số học sinh: 13.205 HS (tăng 172 HS so với năm học trước), số học sinh dân tộc thiểu số: 4.550 HS, tỉ lệ: 34,4%.

- Cấp trung học cơ sở (THCS) có 111 trường, trong đó có 34 trường THCS phổ thông dân tộc bán trú; số lớp: 1.227 lớp; số học sinh: 38.676 HS (tăng 451 HS so với năm học trước), số học sinh dân tộc thiểu số: 22.924, tỉ lệ: 59,2%.

1.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS, THPT là 4.216, trong đó: cán bộ quản lý: 331; giáo viên: 3.505; nhân viên: 380.

2. Các giải pháp đã thực hiện trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; củng cố, mở rộng, phát triển trường THPT chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

2.1. Thực hiện việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Sở GDĐT có kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020 và đã được Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh phê duyệt (Công văn số 1630/UBND-KGVX ngày 19/7/2016). Trên cơ sở đó, các đơn vị triển khai thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia theo đúng lộ trình.

Tính đến cuối tháng 5/2019, số trường trung học được công nhận đạt chuẩn quốc gia là 44 trường, trong đó:

- Cấp THCS: 35/111 trường đạt 31,5%;

- Cấp THPT: 09/27 trường đạt 33,3%.

Sở GDĐT tiếp tục tăng cường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh việc triển khai kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đồng thời chỉ đạo phòng GDĐT huyện, thành phố tham mưu UBND huyện, thành phố tăng cường đầu tư nguồn lực, chỉ đạo thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 đảm bảo lộ trình đặt ra.

2.2. Phát triển trường trung học phổ thông chuyên

Năm học 2018-2019, Sở GDĐT tiếp tục thực hiện Đề án phát triển trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành tỉnh Kon Tum giai đoạn 2010-2020 với các nội dung chính sau: Mua bổ sung thiết bị dạy học các môn chuyên Vật lý, Hóa học và Sinh học; Cử giáo viên học sau đại học, bồi dưỡng theo chuyên đề các môn chuyên, bồi dưỡng hè và bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên giảng dạy tiếng Anh, dạy các môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh; Tập trung vào công tác bồi dưỡng và phát triển chất lượng đội ngũ giáo viên dạy chuyên có năng lực nghiên cứu khoa học, có tinh thần sáng tạo và đam mê với công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Tiếp tục sàng lọc đội ngũ đội giáo viên đáp ứng mục tiêu của trường THPT chuyên theo Đề án; Nâng cao hiệu quả công tác dạy và học, đặc biệt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

2.3. Củng cố, phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú và bán trú

Năm học 2018-2019, toàn tỉnh có 09 trường PT DTNT, 02 Phân hiệu PT DTNT và có 34 trường PT DTBT THCS. Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú và bán trú luôn được ngành Giáo dục và Đào tạo quan tâm và tiếp tục đầu tư, nâng cấp, mở rộng quy mô đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh người DTTS.

3. Công tác phổ cập giáo dục (PCGD)

Trong năm học qua, Sở đã chỉ đạo Phòng GDĐT các huyện, thành phố tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để huy động thanh thiếu niên trong độ tuổi 11-18 ra lớp, nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS. Từ năm 2013 đến nay, các đơn vị đã sử dụng hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Kết quả đạt được:

- Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn: $102/102 = 100\%$
- Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn: $10/10 = 100\%$
- Tỉ lệ % TTN 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS (2 hệ): $39.605/43.264 = 91,5\%$

4. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Sở GDĐT đã chỉ đạo các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, nhất là các trường nội trú, bán trú, bố trí và huy động kinh phí thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo tinh thần Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với các trường THCS, THPT. Thời gian dạy học 2 buổi/ngày được bố trí cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, kém; bồi dưỡng học

sinh giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và thực tiễn tại địa phương.

Trong thời gian qua, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã làm tốt công tác dạy học 2 buổi/ngày, tận dụng tốt cơ sở vật chất sẵn có để tổ chức dạy buổi thứ hai cho học sinh, đặc biệt là phụ đạo học sinh yếu kém. Tuy nhiên, do điều kiện phòng học tại một số trường THCS chưa đảm bảo nên đến nay việc dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp THCS còn gặp nhiều khó khăn.

Kết quả thực hiện:

- Đối với cấp THCS: học sinh học trên 6 buổi/tuần chiếm tỷ lệ 64,1%;

- Đối với cấp THPT: học sinh học trên 6 buổi/tuần chiếm tỷ lệ 98,2%.

II. Kết quả chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học

1. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

1.1. Về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh

1.1.1. Công tác chỉ đạo

Trên cơ sở Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT, Sở GDĐT yêu cầu các Phòng GDĐT chỉ đạo các trường trung học cơ sở trực thuộc; các trường trung học trực thuộc Sở GDĐT chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên tiến hành rà soát nội dung dạy học trong sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin cũ, lạc hậu; không dạy những nội dung ngoài sách giáo khoa vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông. Tăng cường chỉ đạo, quản lý hoạt động dạy học, giáo dục: sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên “Nghiên cứu bài học”.

Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh việc vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; tổ chức dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh khác nhau.

Bên cạnh đó, Sở GDĐT định hướng cho các trường có điều kiện thuận lợi về đội ngũ, căn cứ chương trình GDPT hiện hành lựa chọn các nội dung bài học trong sách giáo khoa sắp xếp lại thành một số chủ đề tích hợp của từng môn hoặc liên môn, từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

1.1.2. Kết quả thực hiện

Trong năm học vừa qua, Sở GDĐT thường xuyên kiểm tra, nắm bắt việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học chi tiết của các đơn vị. Kết quả kiểm tra cho thấy

100% đơn vị đã thực hiện nghiêm túc, linh hoạt chương trình, kế hoạch giáo dục: chủ động triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đã tiến hành rà soát sách giáo khoa và thực hiện tinh giản những nội dung vượt quá mức độ cần đạt về chuẩn kiến thức và kỹ năng, dành thời gian nhiều hơn cho việc thực hành, luyện tập, rèn kỹ năng cho học sinh.

Các đơn vị đã thực hiện việc dạy học tích hợp các nội dung mà Bộ GDĐT quy định trong một số môn học. Cụ thể: Tích hợp giữa các mảng kiến thức khác nhau, giữa yêu cầu trang bị kiến thức với việc rèn luyện kỹ năng trong cùng một môn học; Tích hợp kiến thức của các môn học, khoa học có liên quan với nhau; Tích hợp một số chủ đề quan trọng (ví dụ: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các chủ đề về chủ quyền quốc gia, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, bình đẳng giới, giáo dục tài chính, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông ...) vào nội dung chương trình một số môn học có liên quan và các hoạt động ngoại khóa.

1.2. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương

1.2.1. Công tác chỉ đạo

Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng những thành tố tích cực của phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác, Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khuyến khích các cơ sở giáo dục triển khai dạy học STEM trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan; khuyến khích học sinh trung học tích cực tham gia cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức.

Sau nhiều năm triển khai Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn, đổi mới kiểm tra đánh giá, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học, Sở GDĐT đã đánh giá và đúc rút kinh nghiệm, biên soạn và thiết kế lại nội dung hướng dẫn cho phù hợp với địa phương và ban hành Công văn 1056/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2016 hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy đối với giáo viên trung học.

1.2.2. Kết quả thực hiện

Các trường phổ thông trực thuộc Sở, phòng GDĐT huyện, thành phố đã đổi mới toàn diện, có tính hệ thống, bao gồm đổi mới cách dạy, cách học, cách đánh giá, cách thức tổ chức quản lý lớp học, quản lý nhà trường và cách tham gia của cha mẹ học sinh, cộng đồng trong việc tổ chức hoạt động dạy học.

Các đơn vị đã đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học nhằm khơi dậy hứng thú học tập, phát huy được tính tích cực của học sinh, vận dụng linh hoạt và có hiệu quả nhiều PPDH tích cực. Giáo viên đã thực hiện nghiêm túc yêu cầu tinh giản trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; thiết kế bài dạy khoa học, trọng tâm, phù hợp với đối tượng học sinh; tăng cường các hoạt động thí nghiệm, thực hành, hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn của cuộc sống.

Việc đổi mới kiểm tra, đánh giá đã góp phần thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Các đơn vị áp dụng nhiều hình thức đánh giá khác nhau đối với học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập, đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập; kết hợp hài hòa giữa đánh giá định tính và định lượng; kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Hình thức kiểm tra đánh giá có sự kết hợp giữa tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Các bài kiểm tra định kì phần lớn được tổ chức kiểm tra chung, công tác coi, chấm đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công bằng.

Cán bộ quản lý, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực, sáng tạo của học sinh; sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để xây dựng tiến trình dạy học theo chuyên đề nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Giáo viên là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm nhỏ để học sinh tự chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động đạt các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ theo yêu cầu của chương trình. Từ đó, học sinh có cơ hội bộc lộ và phát huy khả năng sáng tạo, phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Vì vậy, giờ dạy trở nên hấp dẫn và sinh động, đạt hiệu quả cao.

1.3. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS, THPT

Trên cơ sở Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025, Sở GDĐT đã xây dựng Kế hoạch số 33/KH-SGDĐT ngày 17/04/2019 để triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 nhằm chỉ đạo các đơn vị tăng cường tuyên truyền, thường xuyên định hướng, tư vấn, chia sẻ thông tin nhằm nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong các cơ sở giáo dục.

Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương. Xây dựng cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm định hướng các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, nhu cầu về nhân lực của địa phương.

Sở đã chỉ đạo các đơn vị tổ chức dạy nghề cho học sinh theo đúng quy định và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; định hướng các đơn vị lựa chọn, bổ sung các chương trình dạy nghề đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và điều kiện dạy học của nhà trường; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, bố trí đủ số lượng giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học phổ thông.

Đối với các trường THCS có đủ điều kiện về cơ sở vật chất đã tổ chức triển khai việc dạy nghề phổ thông; chủ động phối hợp với các lực lượng trong xã hội để tuyên truyền, tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho các em, nhằm tạo ra sự phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp THCS. Đối với các trường THPT, các đơn vị thực hiện hoạt động giáo dục hướng nghiệp bằng cách lồng ghép, tích hợp ở một số môn học, tăng cường công tác hướng nghiệp cho học sinh lớp 11 và 12, đồng thời định hướng cho các em thi vào các trường, học một số ngành nghề phù hợp với khả năng của mình.

1.4. Về dạy học ngoại ngữ

Sở GDĐT chỉ đạo các trường THCS và THPT tiếp tục đẩy mạnh triển khai Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2019-2025” nhằm đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục xây dựng, triển khai kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên; tăng cường quản lý nâng cao chất lượng dạy học của trung tâm ngoại ngữ.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Sở¹, các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực tiếng Anh của học sinh. Các đơn vị tích cực chuẩn bị điều kiện, nhất là điều kiện giáo viên đạt chuẩn về ngoại ngữ theo khung châu Âu hoặc theo khung ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam để có thể sớm chuyển sang dạy theo chương trình mới. Hiện nay toàn tỉnh có 10.507 học sinh cấp Tiểu học, đạt tỉ lệ 35,93%; 7.908 học sinh cấp THCS, đạt tỉ lệ 20.13%; 2.418 học sinh cấp THPT, tỉ lệ 17,6% theo học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm.

¹ Công văn số 916/SGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2015 của Sở GDĐT và Công văn số 896/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2016 của Sở GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016. Năm học 2017-2018, đánh giá năng lực đầu ra Bậc 2 đối với học sinh lớp 9 và Bậc 3 đối với học sinh lớp 12 học theo chương trình mới.

Trên tinh thần chỉ đạo của Sở, các cơ sở giáo dục đã khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ/nhóm tiếng Anh tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh tham gia cuộc thi OTE các cấp. Qua đó, đẩy mạnh phong trào dạy và học tiếng Anh và nâng cao năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh cho học sinh.

Đội ngũ giáo viên cơ bản đảm bảo năng lực, trình độ, phần lớn đã đạt chuẩn đào tạo, cụ thể: cấp Tiểu học có 70,5%, THCS có 76,7%, THPT có 69% số giáo viên đạt chuẩn về ngoại ngữ theo khung châu Âu hoặc theo khung ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Một số giáo viên chưa đạt chuẩn hiện đang tham gia các khóa đào tạo hoặc được đưa vào kế hoạch đào tạo để đáp ứng yêu cầu dạy học bộ môn Ngoại ngữ theo “Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

Cơ sở vật chất ở các trường học đã và đang được tiếp tục trang bị cơ bản từng bước đảm bảo, phục vụ đủ cho việc dạy và học tiếng Anh chương trình mới.

1.5. Về công tác giáo dục đạo đức, lối sống của giáo viên, học sinh; khắc phục tình trạng bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực khác

Sở GDĐT chỉ đạo các nhà trường/phòng giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục pháp luật, giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông,... theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; cập nhật các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu thống kê đối với các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân.

Các cơ sở giáo dục luôn chú trọng các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, góp phần hình thành thói quen tốt trong môi trường học đường, ngoài xã hội và trên mạng internet cho học sinh. Đổi mới hình thức tuyên truyền giáo dục thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các buổi sinh hoạt đầu giờ, đầu tuần; tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong công tác giáo dục.

Các đơn vị đã chủ động phối hợp với công an tỉnh, các huyện, thành phố tổ chức buổi ngoại khóa tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông, ma túy và bạo lực học đường.

Sở đã chỉ đạo các đơn vị tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; chỉ đạo và tăng cường quản lý công tác giáo dục kỹ năng sống trong các cấp học trên địa bàn giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Cụ thể: Các cơ sở giáo dục thường xuyên tổ chức hoạt động trải nghiệm “*Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Kon Tum*”, tăng cường các hoạt động hỗ trợ, giao lưu với các tấm gương học sinh điển hình tiên tiến; cựu học sinh; những nhân chứng lịch sử, những tấm gương vượt khó, vươn lên trong học tập của trường, địa phương. Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, thông qua các chương trình, hoạt động như: “*Đến với bảo tàng, đến với các địa danh*

lịch sử”, “Hành trình theo chân Bác”, “Về nguồn”, hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Lễ Thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ”; chăm sóc và phát huy giá trị các khu di tích lịch sử, tổ chức hiệu quả Cuộc thi tìm hiểu lịch sử, văn hoá dân tộc “*Tự hào Việt Nam*” lần thứ III. Qua các hoạt động này, học sinh có hứng thú trong học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tuyên truyền giáo dục nét đặc sắc của văn hóa địa phương.

1.6. Công tác giáo dục thể chất (GDTC)

Sở GDĐT chỉ đạo cơ sở giáo dục thực hiện công tác giáo dục thể chất theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

Ở cấp THCS, công tác GDTC giúp học sinh tiếp tục củng cố và phát triển các kỹ năng vận động cơ bản; thói quen tập luyện thể dục thể thao, thực hiện các hoạt động thể chất một cách tự tin; phát triển thể chất; biết tự chăm sóc sức khoẻ, giữ vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường; rèn luyện đạo đức, ý chí; sống hoà đồng và có trách nhiệm với mọi người, hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, tự đánh giá, tự điều chỉnh. Ở cấp THPT, GDTC giúp học sinh biết lựa chọn môn thể thao phù hợp để rèn luyện sức khoẻ; phát triển hoàn thiện thể chất; biết điều chỉnh chế độ sinh hoạt và tập luyện; có trách nhiệm với gia đình và xã hội; biết đánh giá và định hướng cho bản thân; khẳng định được giá trị riêng, phù hợp với chuẩn mực đạo đức chung. Thông qua hoạt động thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường, các em có ý thức tự giác, sống có trách nhiệm, tự tin, trung thực, dũng cảm, có tinh thần hợp tác thân thiện, thể hiện khát khao vươn lên, từ đó có những định hướng cho tương lai phù hợp với năng lực, sở thích cá nhân, đáp ứng xu thế hội nhập toàn cầu.

Năm học 2018-2019, Sở GDĐT đã tổ chức thành công Giải thể thao dành cho học sinh các cấp với sự đa dạng của 09 môn thi đấu (Bóng bàn, cầu lông, cờ tướng, điền kinh, bơi lội, bắn nỏ...) nhằm đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao và các hoạt động ngoại khóa trong học sinh. Các cơ sở giáo dục đã thay đổi mạnh mẽ hình thức dạy học, hoạt động giáo dục thể chất trong nhà trường, tập hợp tối đa học sinh của nhà trường tham dự.

2. Công tác ôn tập và chuẩn bị cho kỳ thi THPT quốc gia năm 2019

Trên cơ sở Công văn số 5570/BGDĐT-GDTrH ngày 06/12/2018 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học trong học lớp 12 năm học 2018-2019 và ôn thi THPT quốc gia năm 2019, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 81/SGDĐT-GDTrH ngày 16/01/2019 về việc tổ chức ôn thi THPT quốc gia năm 2019 gồm những vấn đề cơ bản sau:

2.1. Tổ chức ôn tập

Sở GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị hoàn thành chương trình lớp 12 theo đúng kế hoạch, phù hợp với hướng dẫn Khung kế hoạch thời gian năm học 2018-2019 và Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông. Tuyệt đối không cắt xén chương trình đã quy định.

Các đơn vị rà soát kỹ lưỡng năng lực của từng học sinh để định hướng, tư vấn việc chọn bài thi tổ hợp của học sinh, biên chế lớp ôn thi. Rà soát lại đội ngũ giáo

viên ôn thi, lưu ý năng lực chuyên môn, trách nhiệm công việc... hạn chế tối đa việc thay đổi giáo viên ôn tập và bố trí dạy thay làm ảnh hưởng đến chất lượng ôn tập.

Sở đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục đánh giá rút kinh nghiệm công tác tổ chức ôn tập thi THPT quốc gia năm 2019; bám sát đề thi minh họa của Bộ năm 2019. Sở đã tổ chức ra ngân hàng đề lớp 11 và bổ sung ngân hàng đề lớp 12 để các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, nội dung ôn tập cho kỳ thi THPT quốc gia năm 2019. Trong thời gian ôn tập, Sở GDĐT đã tổ chức 01 kì thi thử THPT Quốc gia. Qua đó, các đơn vị rà soát và điều chỉnh, bổ sung kịp thời kiến thức cho học sinh.

2.2. Công tác kiểm tra, giám sát việc ôn thi

Sở GDĐT đã tổ chức 02 đợt kiểm tra, tư vấn việc xây dựng kế hoạch ôn thi, triển khai thực hiện kế hoạch ôn thi tại các đơn vị, kịp thời tư vấn, giúp đỡ những đơn vị khó khăn về nhân sự trong quá trình dạy học và ôn thi.

Lãnh đạo các đơn vị đã dành nhiều thời gian cho công tác kiểm tra thường xuyên và đột xuất, góp ý giáo viên dạy ôn tập, chú ý đến nề nếp dạy học của giáo viên (bài soạn), nề nếp học sinh (tính chuyên cần, ý thức, thái độ học tập, vở ghi bài, soạn bài ôn tập của học sinh). Thường xuyên tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm về phương pháp dạy ôn thi phù hợp với đối tượng học sinh của đơn vị mình. Qua đó, điều chỉnh kịp thời công tác dạy nhằm mang lại hiệu quả cao.

Lãnh đạo Sở GDĐT thường xuyên chỉ đạo các trường PT DTNT quan tâm đến chất lượng giờ tự học ban đêm của học sinh, giúp các em phương pháp học; bố trí các giáo viên kèm cặp thêm cho các em có học lực yếu, kém, giải đáp những thắc mắc của học sinh khi các em học và làm bài ôn tập.

3. Công tác đổi mới quản lý chuyên môn và các hoạt động giáo dục

3.1. Đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục

Từ đầu năm học, Sở GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, phòng GDĐT các huyện, thành phố tiếp tục chủ động rà soát, xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở chương trình giáo dục của Bộ, khung thời gian và kế hoạch năm học. Thực hiện chỉ đạo của Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục đã có sự đổi mới về cơ chế quản lý chuyên môn theo hướng chủ động và tích cực phát huy vai trò của Ban chuyên môn, tổ, nhóm chuyên môn.

Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn ở các nhà trường được thực hiện nghiêm túc, duy trì đều đặn và có chất lượng. Phần lớn các tổ, nhóm chuyên môn đã tiến hành sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, trong đó chú trọng các giải pháp để nâng cao chất lượng dạy và học.

Các tổ, nhóm chuyên môn ở các trường trung học đã triển khai các chủ đề dạy học. Chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học được cải thiện đáng kể, các thành viên trong tổ, nhóm chuyên môn có điều kiện để hợp tác, học hỏi và hỗ trợ lẫn nhau.

Bên cạnh những thành quả đã đạt được, công tác này vẫn còn có chỗ bất cập: Ở một số trường qui mô nhỏ, số lớp học và số lượng giáo viên ở từng môn ít, các tổ

chuyên môn phần lớn là tổ ghép (nhất là ở khối THCS) nên gặp khó khăn không nhỏ trong việc thảo luận, bàn bạc các vấn đề chuyên môn. Năng lực của một số tổ trưởng chuyên môn còn hạn chế nên việc tổ chức các hoạt động chuyên môn thiếu hiệu quả; học sinh người dân tộc thiểu số của tỉnh khá đông, lực học còn yếu, việc chuẩn bị cho giờ học nghiên cứu bài học minh họa hạn chế làm ảnh hưởng đến hiệu quả giờ dạy và sự nghiên cứu của tổ, nhóm chuyên môn.

3.2. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, có tính tham gia và dân chủ

Các đơn vị đã chú trọng công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống cách mạng, các phẩm chất đạo đức nền tảng, ý thức công dân,... đổi mới hình thức tuyên truyền giáo dục thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các buổi sinh hoạt đầu giờ, đầu tuần; tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên giảng dạy các môn học đạo đức, giáo dục công dân, giáo viên chủ nhiệm lớp trong nhà trường đã được bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho; tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông, an ninh trật tự trường học; tổ chức giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống bạo lực, tệ nạn xã hội,.. đối với học sinh.

3.3. Đổi mới cách đánh giá giáo viên, thi giáo viên dạy giỏi

Trong thời gian qua, Sở GDĐT đã triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 và Công văn số 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ GDĐT trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên hướng "nghiên cứu bài học" và đánh giá giờ dạy của giáo viên; Công văn số 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ GDĐT về việc xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trong hội thi giáo viên dạy giỏi; nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Qua đó, các đơn vị đánh giá giáo viên dựa trên chất lượng dạy và học, sản phẩm đạt của các hội thi, cuộc thi. Nhà trường ban hành tiêu chí đánh giá giáo viên cụ thể, phù hợp với đặc trưng riêng của nhà trường dựa trên các tiêu chí đánh giá của Bộ GDĐT.

Hội thi giáo viên dạy giỏi được thực hiện theo điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, ban hành kèm theo Thông tư số 21/2010/TT-BGDĐT ngày 20/7/2010 của Bộ GDĐT. Tổ chức hội thi quan tâm đến việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với năng lực học sinh. Hội thi đảm bảo tính khách quan, công bằng, khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học; giáo viên tham gia dự thi trên tinh thần tự nguyện, nghiêm cấm việc dùng thành tích của đơn vị để bắt ép giáo viên tham gia dự thi.

3.4. Quản lý dạy thêm, học thêm; chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; khắc phục tình trạng lạm thu

Để quản lý tốt việc dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường, Sở đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc những quy định tại Công văn số 1225/SGDĐT-TTr, ngày 25/10/2011 về việc cấm dạy thêm học thêm ở tiểu học; Quyết định số

45/2012/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 Quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn 181/SGDĐT-KHKT, ngày 26/02/2016 về việc chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm và hoạt động thu chi sai quy định; Công văn 952/SGDĐT-TTr ngày 08/08/2016 hướng dẫn thực hiện các Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Sở đã thành lập các đoàn thanh tra việc dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường (02 lần/năm). Qua kiểm tra, Sở GDĐT nhận thấy việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc, được sự đồng thuận của đông đảo phụ huynh học sinh, không có hiện tượng dạy thêm, học thêm tràn lan và những tiêu cực khác; không có tình trạng lạm thu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 112/SGDĐT - GDTrH ngày 25 tháng 01 năm 2019 yêu cầu các đơn vị trực thuộc, các Phòng GDĐT thường xuyên theo dõi, giám sát, chấn chỉnh việc thu hồ sơ, sổ sách của các đơn vị phụ trách, báo cáo về Sở GDĐT tình hình tại các đơn vị trường học. Sở đã thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện vấn đề này trong nhà trường ở các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT. Qua kiểm tra cho thấy 100% đơn vị đã thực hiện đúng quy định, không có tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

5. Việc chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

5.1 Công tác tuyên truyền về thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình của Bộ GDĐT

Thực hiện việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh... nhằm tạo sự thống nhất và đồng thuận trong cách tiếp cận cũng như trong tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

5.2 Việc chuẩn bị đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

Trong thời gian qua, bằng các nguồn vốn Kiên cố hóa trường lớp học, nhà công vụ cho giáo viên, Chương trình Nông thôn mới, Chương trình Mục tiêu quốc gia về xóa nghèo bền vững, trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã xây mới, tu sửa phòng học cho các cơ sở giáo dục. Đến nay, số phòng học trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng đủ về số lượng để phục vụ cho việc tổ chức dạy học tại các đơn vị. Sở GDĐT đã thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng về cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh. Qua đó, thực hiện Báo cáo số 88/BC-SGDĐT ngày 25/4/2019 về Kế hoạch đảm bảo cơ sở vật chất các bậc học Mầm non, Phổ thông giai đoạn 2019-2020. Bằng Ngân sách Nhà nước và các nguồn hợp pháp khác (nguồn Xã hội hóa, nguồn tài trợ,...), các cơ sở giáo dục đã bổ sung trang thiết bị dạy học, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị dạy học phù hợp với xu hướng phát triển của khoa học công nghệ. Sở GDĐT đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục đẩy mạnh việc sắp xếp, tận dụng và sử dụng tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị sẵn có của nhà trường trong việc dạy học cũng như các hoạt động của nhà trường.

Sở GDĐT đã lựa chọn đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý đảm bảo năng lực tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông do Bộ GDĐT tổ chức; kịp thời triển khai tập huấn đại trà đến đội ngũ giáo viên trong toàn Ngành. Kết thúc mỗi lớp tập huấn, bồi dưỡng, Sở GDĐT có văn bản đánh giá, nhận xét và hướng dẫn triển khai trong toàn ngành.

Sở GDĐT đã thực hiện việc rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong toàn Ngành; tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho 873 giáo viên ở các bậc học; đã phối hợp với Trường Đại học Sư phạm-Đại học Huế xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của tỉnh trong thời gian tới sau khi được Bộ GDĐT triển khai tập huấn nhằm chuẩn bị tốt nhất về đội ngũ trong quá trình triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới. Sở GDĐT đã xây dựng và hoàn thiện Đề án Sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo tinh thần tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

5.3 Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

Sở GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kết quả giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Thay đổi hình thức kiểm tra đánh giá và sử dụng nhiều hình thức đánh giá khác (dự án, thuyết trình, báo cáo kết quả...).

Các đơn vị đã chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học. Nhiều trường tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học gắn liền với sản xuất kinh doanh ở địa phương,... góp phần phát triển năng lực học sinh trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và chương trình giáo dục; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

5.4. Dự báo những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những giải pháp giải quyết khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT

5.4.1 Thuận lợi

Toàn ngành Giáo dục đã nhận được sự chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương đến địa phương về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT. Bộ GDĐT đã ban hành văn bản số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24 tháng 08 năm 2018 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông nhằm khắc phục những hạn chế, tạo sự đồng bộ trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ,...

Bộ GDĐT đã chính thức ban hành Chương trình GDPT mới và các văn bản phục vụ triển khai chương trình mới: Hướng dẫn các địa phương triển khai Chương trình GDPT mới; Hướng dẫn xây dựng nội dung giáo dục địa phương; Hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa; sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Điều lệ trường phổ thông; Quy định về đánh giá học sinh;... đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình mới.

Cán bộ quản lý các cấp, giáo viên các trường phổ thông đã được tập huấn về thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của Bộ GDĐT.

Chuẩn bị cơ bản đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, các điều kiện để thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Chú trọng việc bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ. Hội cha mẹ học sinh ở nhiều trường đã đồng hành cùng các hoạt động giáo dục của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của ngành.

5.4.2 Khó khăn

Cơ sở vật chất, trang thiết bị ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua không ngừng được bổ sung, tuy nhiên hiện nay vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Các phòng học bộ môn, phòng đa chức năng, phòng hiệu bộ của các cơ sở giáo dục còn thiếu nhiều.

Đội ngũ giáo viên cấp Tiểu học còn thiếu nhiều để đảm bảo triển khai dạy học 2 buổi/ngày, đặc biệt là giáo viên giảng dạy ở một số môn như Tiếng Anh, Tin học. Triển khai đổi mới ở cấp Trung học phổ thông dự báo sẽ xảy ra tình trạng thiếu, thừa giáo viên cục bộ ở một số môn học tự chọn.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia biên soạn tài liệu giáo dục địa phương chưa được tập huấn.

5.4.3 Đề xuất giải pháp

Cần tăng cường nguồn vốn từ Trung ương hỗ trợ cho ngành giáo dục Kon Tum trong việc bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và biên soạn tài liệu giáo dục địa phương.

Tăng cường các khóa bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn ngắn hạn của Bộ, Sở GDĐT về chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên; đặc biệt, Bộ GDĐT cần tổ chức tập huấn cho các tỉnh việc biên soạn tài liệu giáo dục địa phương; khuyến khích học trực tuyến, bồi dưỡng tại chỗ, phát huy năng lực tự nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, công tác; Bộ GDĐT cần có định hướng sớm trong việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy học ở những môn học tích hợp, môn học mới trong Chương trình GDPT mới để các địa phương triển khai thực hiện.

Xây dựng kế hoạch trang bị thêm thiết bị tối thiểu cho những môn học mới; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; phát huy ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả; tích cực tự làm đồ dùng dạy học, tăng cường xã hội hoá, tranh thủ sự hỗ trợ về mọi mặt của cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội.

6. Đánh giá chung

6.1. Thành tựu đạt được

Trong năm học 2018-2019, Sở GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ Giáo dục Trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Trong đó, chú trọng đổi mới công tác quản lý tại các đơn vị; đổi mới về hình thức tổ chức, phương pháp dạy học của giáo viên; tiếp tục đổi mới khâu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực; đưa các nội dung, các chuyên đề dạy học tích hợp vào giảng dạy; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, trao đổi chuyên môn qua mạng “Trường học kết nối”.

Hệ thống trường, lớp cơ bản đảm bảo phục vụ cho việc dạy và học. Loại hình trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú được tiếp tục hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu học tập đối với học sinh nói chung và dân tộc thiểu số nói riêng. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được củng cố, tăng cường, tạo tiền đề cho việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Công tác phổ cập giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã được quan tâm đúng mức, góp phần nâng cao trình độ dân trí và chất lượng dạy học của tỉnh nhà.

Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng, phát triển, cơ bản đáp ứng được số lượng, từng bước nâng cao được chất lượng.

Qua đánh giá thực trạng giáo dục trong toàn tỉnh, ngành Giáo dục tỉnh Kon Tum đã áp dụng nhiều giải pháp tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục học sinh dân tộc thiểu số. Chất lượng học tập của học sinh có nhiều chuyển biến tích cực đặc biệt là học sinh vùng sâu, vùng xa, học sinh người DTTS đã chuyển biến rõ rệt.

6.2. Hạn chế và nguyên nhân hạn chế

Chất lượng giáo viên: Một bộ phận giáo viên chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu về việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, thiếu linh hoạt, sáng tạo trong dạy học và giáo dục học sinh do năng lực, ý thức tự học, tự bồi dưỡng chưa cao.

Về cơ sở vật chất: Phòng học bộ môn, thiết bị dạy học của một số trường THCS, THPT còn thiếu và chưa đồng bộ nên ảnh hưởng đến việc đổi mới PPDH; Phòng học của một số trường THCS chỉ đáp ứng học 1 buổi, do vậy việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày để nâng cao chất lượng học tập của học sinh còn gặp khó khăn (nhất là đối với cấp THCS).

Chất lượng học tập của học sinh vùng sâu, vùng xa, học sinh có điều kiện khó khăn, học sinh DTTS còn chênh lệch so với học sinh vùng thuận lợi. Việc huy động học sinh ra lớp ở một số cơ sở giáo dục vùng đặc biệt khó khăn còn hạn chế, nhất là những ngày mùa, ngày lễ hội đã gây khó khăn trong việc nâng cao chất lượng dạy học.

Công tác xã hội hóa giáo dục ở nhiều đơn vị chưa cao do đời sống nhân dân còn khó khăn, nhận thức của phụ huynh còn thấp, có tính ỷ lại, trông chờ vào sự đầu tư của nhà nước.

III. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2019-2020

Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục trung học của Bộ GDĐT trong năm học 2019-2020. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 1; nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá, đặc biệt là kỳ thi trung học phổ thông quốc gia; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông.

Tiến hành biên soạn tài liệu giáo dục địa phương chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình GDPT mới.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, công tác quản lý dạy học ở cơ sở, đặc biệt là kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, có giải pháp kịp thời để chấn chỉnh những hạn chế ở cơ sở.

Làm tốt công tác bồi dưỡng giáo viên, bằng nhiều hình thức, để nâng cao chất lượng đội ngũ; chuẩn bị các điều kiện cần thiết đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời gian tới.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua xây dựng các chuyên đề môn học, chuyên đề tích hợp liên môn; đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đưa sản phẩm lên “Trường học kết nối”. Tiếp tục phát huy các mặt ưu điểm, khắc phục hạn chế trong năm học, triển khai các nội dung đổi mới công tác quản lý nhà trường theo hướng chuẩn hóa, khoa học, hiệu quả trong toàn bộ hoạt động của nhà trường, của từng thành viên. Đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng dạy mũi nhọn và đại trà, nhất là chất lượng học tập của học sinh dân tộc thiểu số, học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn. Chú trọng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Bộ GDĐT cần quan tâm đầu tư thêm về kinh phí để xây dựng thêm cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học cho các trường đảm bảo phục vụ cho việc dạy học, nhất là dạy học 2 buổi/ ngày và thực hiện các hoạt động trải nghiệm, dạy học gắn liền với sản xuất kinh doanh địa phương, các di tích lịch sử.

Trong quá trình tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, Bộ GDĐT cần bố trí thời gian phù hợp để giáo viên tiếp cận có hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông mới./.

Nơi nhận:

- Vụ GDTrH (để báo cáo);
- GD, các PGD (để theo dõi);
- Lưu: VP, GDTrH.



TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2018-2019

(Kèm theo Báo cáo số 146 /BC-SGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Sở GDĐT Kon Tum)

1. KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC ĐƯỢC HÀNH KIỂM

1.1. Cấp THCS

Khối	Tổng số HS	HÀNH KIỂM										HỌC LỰC									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém			
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %		
6	10773	8048	74.71	2282	21.18	410	3.81	33	0.31	961	8.92	3396	31.52	5699	52.9	687	6.38	30	0.28		
7	9884	7257	73.42	2163	21.88	444	4.49	20	0.2	920	9.31	3127	31.64	5224	52.85	595	6.02	18	0.18		
8	9360	6766	72.29	2088	22.31	478	5.11	28	0.3	859	9.18	3101	33.13	4792	51.2	583	6.23	25	0.27		
9	8659	6500	75.07	1763	20.36	389	4.49	7	0.08	910	10.5	2900	33.49	4618	53.33	223	2.58	8	0.09		
Tổng	38676	28571	73.87	8296	21.45	1721	4.45	88	0.23	3650	9.44	12524	32.38	20333	52.57	2088	5.4	81	0.21		

1.2. Cấp THCS (Đối với học sinh dân tộc thiểu số)

Khối	Tổng số HS	HÀNH KIỂM										HỌC LỰC									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém			
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %		
6	6496	4333	66.7	1734	26.69	398	6.13	31	0.48	108	1.66	1498	23.06	4313	66.39	552	8.5	25	0.38		
7	5986	3940	65.82	1625	27.15	405	6.77	16	0.27	111	1.85	1433	23.94	3934	65.72	492	8.22	16	0.27		
8	5485	3555	64.81	1498	27.31	417	7.6	15	0.27	105	1.91	1358	24.76	3512	64.03	489	8.92	21	0.38		
9	4957	3282	66.21	1355	27.34	315	6.35	5	0.1	93	1.88	1261	25.44	3350	67.58	247	4.98	6	0.12		
Tổng	22924	15110	65.91	6212	27.1	1535	6.7	67	0.29	417	1.82	5550	24.21	15109	65.91	1780	7.76	68	0.3		

Đào

1.3. Cấp THPT

Khối	Tổng số HS	HÀNH KIỂM										HỌC LỰC									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém			
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %		
10	5010	3528	70.42	1178	23.51	271	5.41	33	0.66	493	9.84	1830	36.5	2129	42.5	543	10.8	15	0.3		
11	4209	3228	76.69	765	18.18	183	4.35	33	0.78	543	12.9	1673	39.8	1746	41.48	244	5.8	3	0.07		
12	3986	3565	89.44	384	9.63	37	0.93	0	0	630	15.8	2167	54.4	1181	29.63	8	0.2	0	0		
Tổng	13205	10321	78.16	2327	17.62	491	3.72	66	0.5	1666	12.6	5670	42.9	5056	38.29	795	6.02	18	0.14		

1.4. Cấp THPT (Đối với học sinh dân tộc thiểu số)

Khối	Tổng số HS	HÀNH KIỂM										HỌC LỰC									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém			
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %		
10	1735	1121	64.61	488	28.13	114	6.57	12	0.69	36	2.07	520	30	923	53.2	249	14.4	7	0.4		
11	1561	1094	70.08	357	22.87	94	6.02	16	1.02	43	2.75	493	31.6	875	56.05	150	9.61	0	0		
12	1254	1070	85.33	162	12.92	22	1.75	0	0	37	2.95	604	48.2	608	48.48	5	0.4	0	0		
Tổng	4550	3285	72.2	1007	22.13	230	5.05	28	0.62	116	2.55	1617	35.5	2406	52.88	404	8.88	7	0.15		

Handwritten signature

2. QUI MÔ TRƯỜNG, LỚP, HS, GV TỈNH ĐẾN THÁNG 5/2019

Cấp học	Tổng số trường	Số trường đã đạt chuẩn quốc gia	Tỉ lệ (%)	Tổng số lớp	Học sinh			Tổng số giáo viên
					Tổng số	Số HS Bỏ học	Tỷ lệ (%) So với đầu năm	
THCS (*)	111	35	31,5	1227	38.676	231	0,59	2.700
THPT(**)	27	09	33,3	404	13.033	235	1,68	1.106

(*): *tính cả số trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó cao nhất là cấp THCS*

(**): *Tính cả số trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó cao nhất là cấp THPT*

3. TỐT NGHIỆP

	TS HS xét TN	Số HS TN	Tỷ lệ %	Tỉ lệ TN năm học trước
THCS	8654	8550	98,79	98,77
THPT	3986	Chưa thi	Chưa thi	97,91%

4. PHỔ CẬP GIÁO DỤC THCS (TÍNH ĐẾN THÁNG 4/2019)

Tổng số xã	Số xã đạt chuẩn			Tổng số huyện	Số huyện đạt chuẩn			Tình đạt chuẩn mức độ mấy?
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3		Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	
102	32	61	09	10	08	02	0	01